

**CONCURSUL NAȚIONAL DE MATEMATICĂ „TEHNICI MATEMATICE”
 REZULTATE ETAPA JUDEȚEANĂ - 10 FEBRUARIE 2023**

Nr. crt.	COD ANONIMIZARE	Clasa	Profil (științele naturii/tehnic sau economic	Subiectul I	Subiectul II	Subiectul III	Oficiu	Total punctaj
1	TMSN002	IX	SN	14	0	7	10	31
2	TMSN020	IX	SN	16	11	11	10	48
3	TMSN022	IX	SN	16	7	22	10	55
4	TMTH005	IX	TH	3	0	0	10	13
5	TMTH006	IX	TH	5	0	18	10	33
6	TMTH012	IX	TH	11	20	1	10	42
7	TMTH014	IX	TH	0	10	0	10	20
8	TMTH023	IX	TH	0	10	0	10	20
9	TMSN001	X	SN	15	18	10	10	53
10	TMSN003	X	SN	30	29	10	10	79
11	TMSN004	X	SN	14	19	18	10	61
12	TMSN006	X	SN	2	30	10	10	52
13	TMSN012	X	SN	12	10	18	10	50
14	TMSN013	X	SN	10	26	10	10	56
15	TMSN015	X	SN	0	10	8	10	28
16	TMSN018	X	SN	10	28	10	10	58
17	TMSN019	X	SN	8	15	6	10	39
18	TMSN021	X	SN	3	24	13	10	50
19	TMSN025	X	SN	0	15	10	10	35
20	TMTH008	X	TH	3	6	10	10	29
21	TMTH009	X	TH	0	7	3	10	20
22	TMTH016	X	TH	0	0	0	0	absent
23	TMSN005	XI	SN	26	14	12	10	62
24	TMSN016	XI	SN	10	10	6	10	36
25	TMSN024	XI	SN	10	2	13	10	35
26	TMSN026	XI	SN	0	11	16	10	37
27	TMTH002	XI	TH	11	3	1	10	25
28	TMTH003	XI	TH	3	7	7	10	27
29	TMTH004	XI	TH	6	8	5	10	29
30	TMTH007	XI	TH	10	14	16	10	50
31	TMTH010	XI	TH	1	8	2	10	21
32	TMTH011	XI	TH	13	25	30	10	78
33	TMTH018	XI	TH	10	15	11	10	46
34	TMTH019	XI	TH	4	11	14	10	39
35	TMTH021	XI	TH	14	14	17	10	55
36	TMTH022	XI	TH	11	11	19	10	51
37	TMTH024	XI	TH	0	0	0	0	absent
38	TMTH025	XI	TH	0	11	5	10	26

39	TMTH027	XI	TH	2	11	6	10	29
40	TMSN007	XII	SN	25	28	18	10	81
41	TMSN008	XII	SN	30	29	27	10	96
42	TMSN009	XII	SN	21	17	22	10	70
43	TMSN010	XII	SN	27	29	18	10	84
44	TMSN011	XII	SN	26	30	30	10	96
45	TMSN014	XII	SN	20	28	20	10	78
46	TMSN017	XII	SN	29	30	29	10	98
47	TMSN023	XII	SN	24	30	29	10	93
48	TMTH001	XII	TH	30	28	26	10	94
49	TMTH013	XII	TH	10	17	10	10	47
50	TMTH015	XII	TH	30	20	16	10	76
51	TMTH017	XII	TH	23	23	17	10	73
52	TMTH020	XII	TH	0	0	0	0	absent
53	TMTH026	XII	TH	25	22	17	10	74